Biểu mẫu 10

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
AN LẠC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở An Lạc
Học kỳ II năm học 2020 - 2021

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	**Số học sinh chia theo hạnh kiểm**	1565	439	421	377	328
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1274 (81.41%)	356 (81.09%)	385 (91,45%)	285 (75.6%)	248 (75.61%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	132 (8.43%)	21 (4.78%)	16 (3.8%)	45 (11.94%)	50 (15.24%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	150 (9.58%)	62 (14.12%)	19 (4.51%)	39 (10.34%)	30 (9.15%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	9 (0.58%)	0 (0%)	1 (0.24%)	8 (2.12%)	0 (0%)
II	**Số học sinh chia theo học lực**	1565	439	421	377	328
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	485 (30.99%)	126 (28.7%)	160 (38%)	106 (28.12%)	93 (28.35%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	498 (31.82%)	132 (30.07%)	141 (33.49%)	108 (28.65%)	117 (35.67%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	404 (25.81%)	120 (27.33%)	96 (22.8%)	97 (25.73%)	91 (27.74%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	153 (9.78%)	53 (12.07%)	20 (4.75%)	54 (14.32%)	26 (7.93%)
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	25 (1.6%)	8 (1.82%)	4 (0.95%)	12 (3.18%)	1 (0.3%)

III	**Tổng hợp kết quả cuối năm**					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)					
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)					
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)					
IV	**Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**					
1	Cấp huyện	27				27
2	Cấp tỉnh/thành phố	2				2
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0				0
V	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**					
VI	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					

3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					
VII	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	1565/788	439/231	421/203	377/186	328/168
IX	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	268/122	64/26	82/37	65/27	57/32

Bình Tân, ngày 30 tháng 05 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ AN LẠC

PHÙNG MINH VƯƠNG